

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 5224/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế; thủ tục hành chính, quy trình điện tử bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc

phạm vi chức năng quản lý của Ngành Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế, điều chỉnh lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi/bổ sung, thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới; thay thế; bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 534/TTr-STNMT ngày 21 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới: 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp tỉnh, lĩnh vực Nhà ở và công sở (Quy trình gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài).

2. Thay thế:

- Lĩnh vực đất đai: Ban hành 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử thay thế 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế, điều chỉnh lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai.

- Lĩnh vực môi trường:

+ Ban hành 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử thay thế cho 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới; thay thế, bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai và 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi/bổ sung, thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

+ Ban hành 04 quy trình nội bộ, quy trình điện tử thay thế 04 quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp huyện đã được ban hành tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới; thay thế, bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục và Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 08/10/2021, 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022, 1821/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải

quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Phần mềm một cửa điện tử - Egov) theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ban ngành; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Q.Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC, CTTĐT tỉnh.



Nguyễn Sơn Hùng

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
UBND CẤP HUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

**A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

ST T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
I	QUY TRÌNH BAN HÀNH MỚI					
1	Lĩnh vực Nhà ở và công sở					
1	1.007748	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	30 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Chưa có, ban hành mới	7
II	QUY TRÌNH THAY THẾ					
1	Lĩnh vực đất đai					
1	1.010200	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	25 ngày	(1) Trung tâm Phục vụ HCC; (2) Trục tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	9

3 Lĩnh vực Môi trường						
1	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	TH1: 15 ngày TH2: 30 ngày	(1) Trung tâm Phục vụ HCC; (2) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	11
2	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày	Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Đã có, cần thay thế	21
3	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày	Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Đã có, cần thay thế	23
4	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	TH1:20 ngày TH2:30 ngày TH3:15 ngày	(1) Trung tâm Phục vụ HCC; (2) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	28
5	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	50 ngày	(1) Trung tâm Phục vụ HCC; (2) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	43

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
I	QUY TRÌNH THAY THẾ					
1	Lĩnh vực Môi trường					
1	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	TH1:15 ngày TH2:30 ngày	(1) Bộ phận Một cửa của huyện/thành phố (2) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	48
2	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày	Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Đã có, cần thay thế	52
3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày	Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Đã có, cần thay thế	53
4	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	TH1:20 ngày TH2:30 ngày TH3:15 ngày	(1) Bộ phận Một cửa của huyện/thành phố (2) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	55

PHẦN II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

A. CẤP TỈNH

I. Quy trình ban hành mới

1. Lĩnh vực Nhà ở và công sở

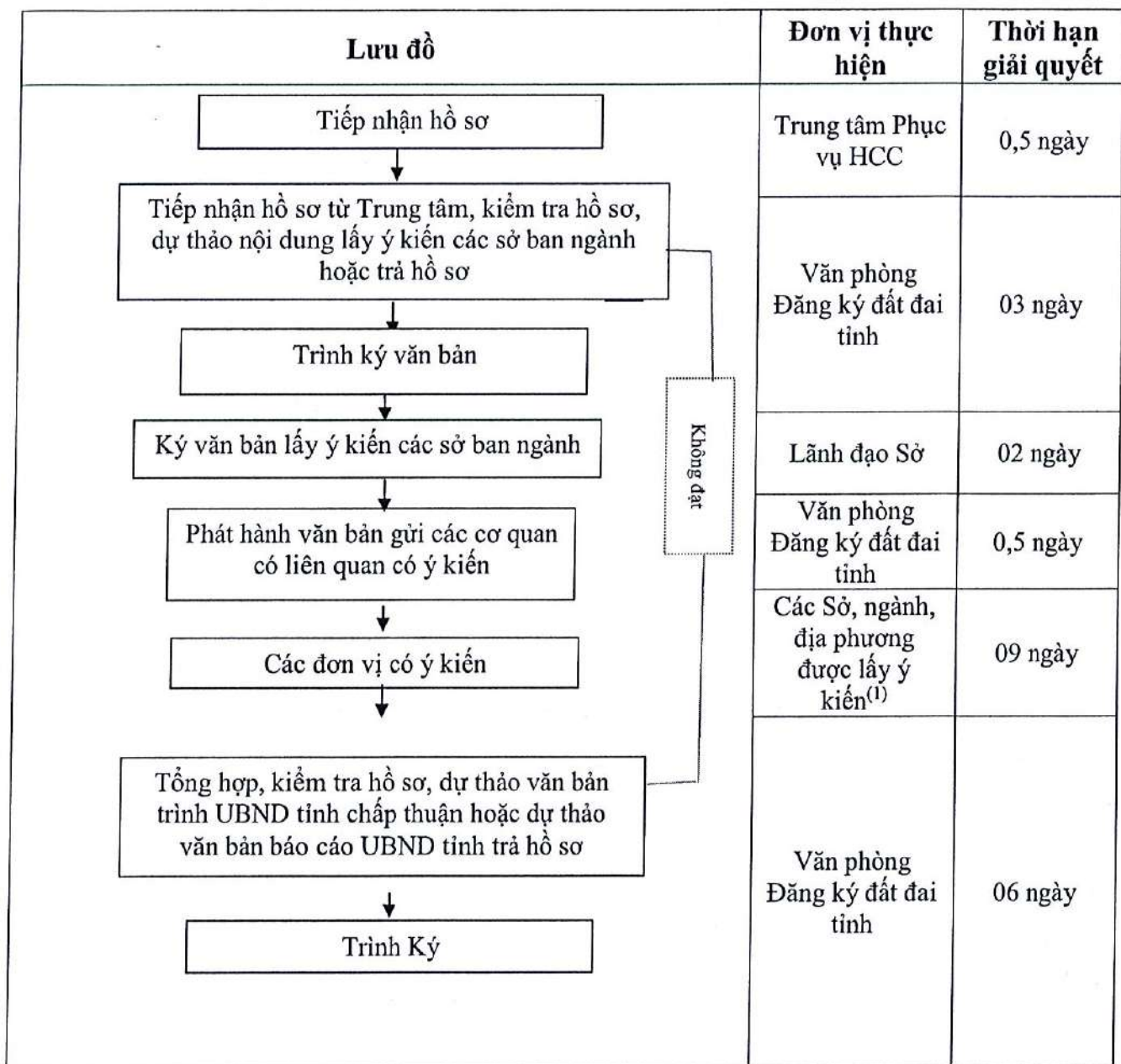
QUY TRÌNH

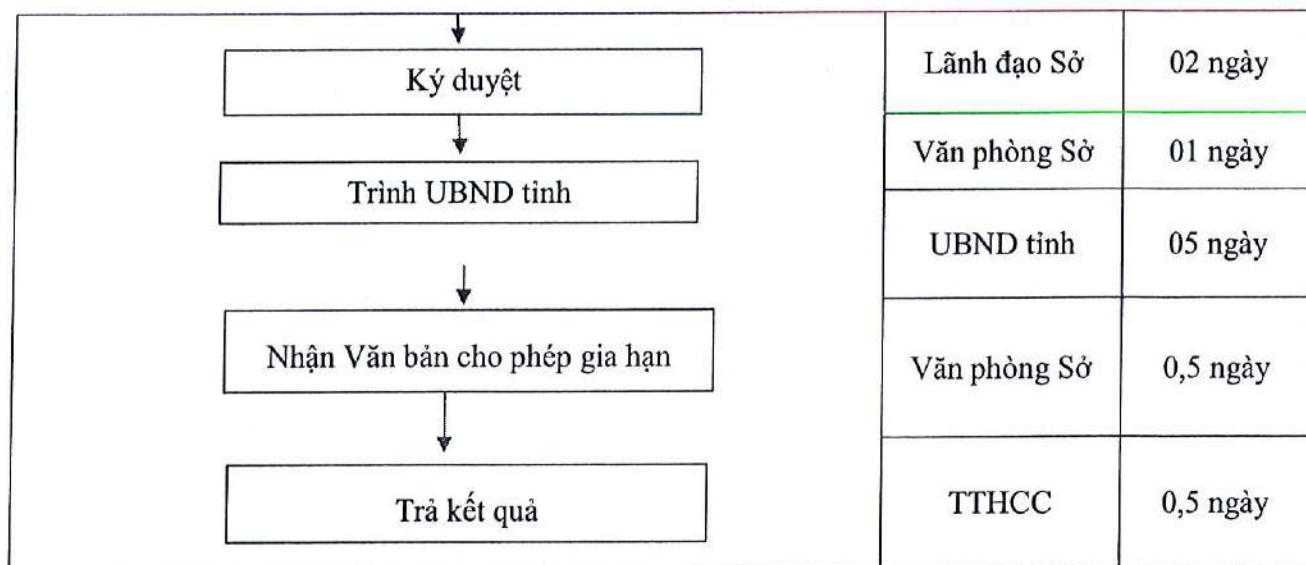
**Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức,
cá nhân nước ngoài**

1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ sở hữu.

2. Lưu đồ giải quyết:





II. Quy trình thay thế

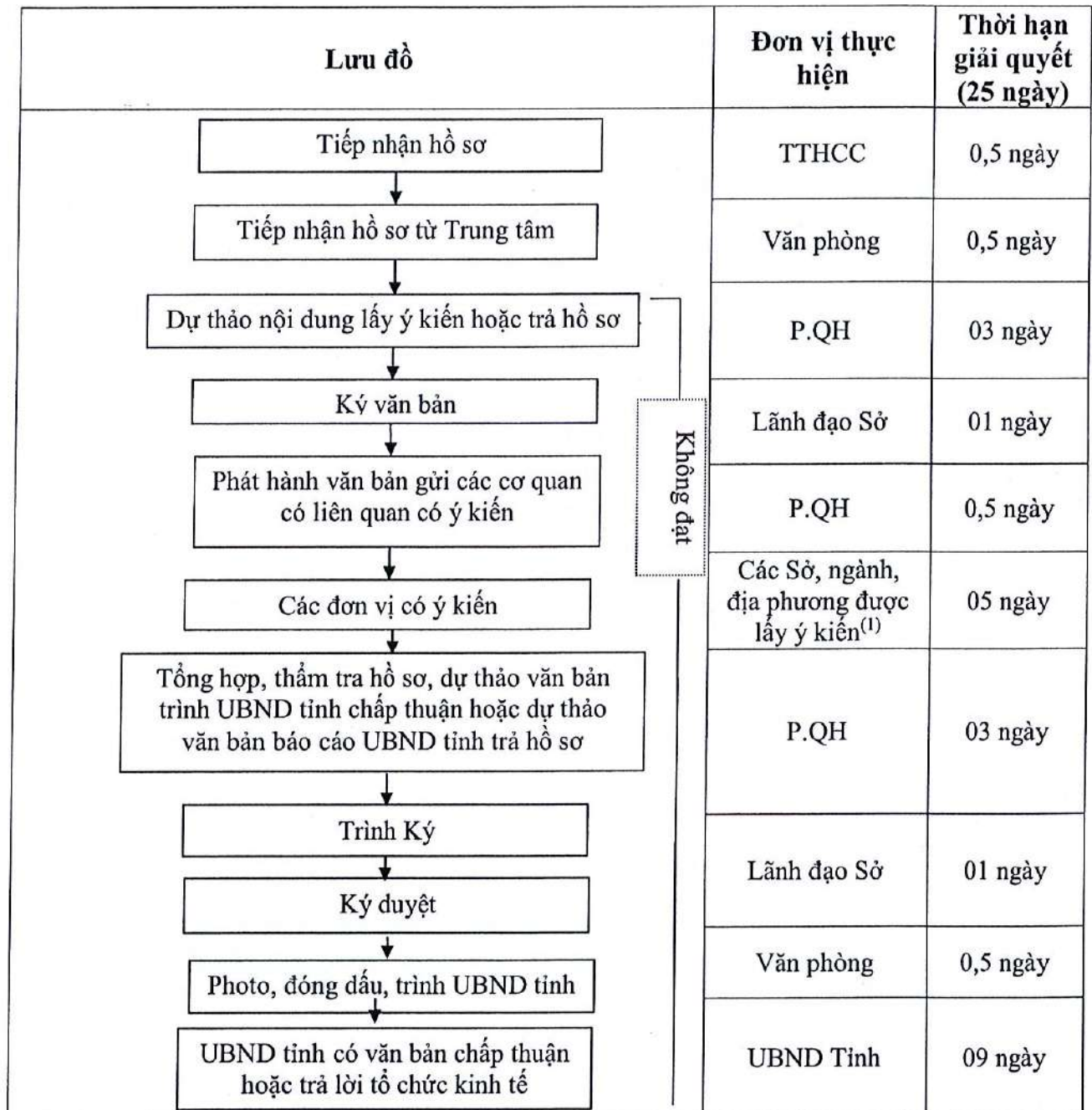
1. Lĩnh vực Đất đai

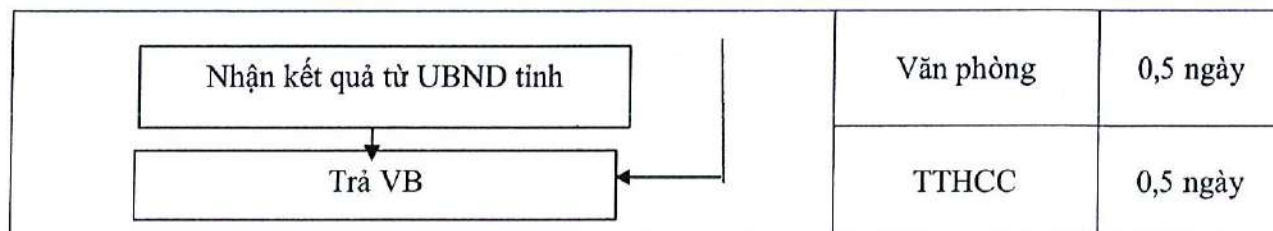
QUY TRÌNH

Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp

1. Thời hạn giải quyết: 25 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị

2. Lưu đồ giải quyết:





Ghi chú: (1) Các Sở, ngành, địa phương được lấy ý kiến gồm:

- Đơn vị thường xuyên tham gia: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông và Vận tải, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện.

- Đơn vị tùy theo hồ sơ của từng lĩnh vực: Sở Tư pháp, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Các phòng, đơn vị phối hợp thuộc Sở: Thanh tra Sở, Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và Biến đổi khí hậu.

2. Lĩnh vực Môi trường

QUY TRÌNH (01) Cấp giấy phép môi trường

1. Thời gian giải quyết:

1.1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05** (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.2. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thẩm định.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Trường hợp 1: 15 ngày

a1) Lưu đồ thẩm định:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện)	→	Phòng Môi trường	5 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Thành lập tổ thẩm định + Tổ chức họp thẩm định + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định. + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường	6,5 ngày
5	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 8	→	Lãnh đạo Sở	1 ngày
6	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng sở	0,5 ngày
7	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	1 ngày

8	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
9	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

a2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung

<i>Bước thực hiện</i>	<i>Nội dung công việc</i>		<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Thời gian giải quyết (05 ngày)</i>
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm phục vụ HCC	
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	1,5 ngày
3	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	→	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
7	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành		Trung tâm phục vụ HCC	

b) Trường hợp 2: 30 ngày

b1) Lưu đồ thẩm định

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường	5 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (*) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Thành lập HĐTĐ, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra + Tổ chức họp HĐTĐ, tổ TĐ hoặc kiểm tra thực tế + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định. + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường	16,5 ngày
5	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 8	→	Lãnh đạo Sở	02 ngày
6	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng sở	0,5 ngày

7	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	5 ngày
8	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
9	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

b2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung

<i>Bước thực hiện</i>	<i>Nội dung công việc</i>		<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Thời gian giải quyết (10 ngày)</i>
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	4,5 ngày
3	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	→	Lãnh đạo Sở	01 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	03 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
7	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành		Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

Ghi chú:

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

HĐTĐ: hội đồng thẩm định;

VB: văn bản;

TĐ: thẩm định;

HS: hồ sơ.

2.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Trường hợp 1: 15 ngày

a1) Lưu đồ thẩm định:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)	
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp giấy phép môi trường)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC /bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ: (Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, thông báo thu phí) Kiểm tra hồ sơ: (HS chưa hợp lệ thì ra Thông báo trả HS cho DN)	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường <u>Nút dừng thu phí</u>	01 ngày	
Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: (Thành lập Tổ/Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra).	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	
Tổng hợp và soạn thảo Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS chưa Đạt: Dự thảo VB yêu cầu bổ HS không Đạt: Dự thảo VB trả hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	0,5 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB yêu cầu bổ sung/Trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	03 ngày	0,5 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày	

a2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép môi trường tối đa 05 ngày:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (5 ngày)
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp giấy phép môi trường)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
↓ Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/Bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
Rà soát hồ sơ sau khi doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp HS không Đạt: Dự thảo VB trả HS	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày

b) Trường hợp 2: 30 ngày

b1) Lưu đồ thẩm định cấp giấy phép môi trường:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)	
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp giấy phép môi trường)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ: (Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, thông báo thu phí) Kiểm tra hồ sơ: (HS chưa hợp lệ thì ra Thông báo trả HS cho DN)	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường <u>Nút dừng thu phí</u>	01 ngày	
Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: (Thành lập Tổ/Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra).	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	18 ngày	
Tổng hợp và soạn thảo Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS chưa Đạt: Dự thảo VB yêu cầu bổ sung HS không Đạt: Dự thảo VB trả hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	0,5 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB yêu cầu bổ sung/Trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	03 ngày	0,5 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày	

b2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép môi trường tối đa 10 ngày:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp giấy phép môi trường)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
Rà soát hồ sơ sau khi doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	06 ngày
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS không Đạt: Dự thảo VB trả HS	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Phát hành GPMT → Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày

QUY TRÌNH (02)
Cấp đổi giấy phép môi trường

1. Thời gian giải quyết:

Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ không đạt: dự thảo văn bản trả	→	Phòng Môi trường	3,5 ngày
3	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	→	Lãnh đạo Sở	02 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng	0,5 ngày
5	Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	3 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
7	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành		Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

2.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)	
Tiếp nhận trực tuyến (Đề nghị cấp đổi GPMT)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ: (Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định) Kiểm tra hồ sơ: (HS chưa hợp lệ thì ra Thông báo trả HS cho DN)	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	04 ngày	
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS chưa Đạt: Dự thảo VB yêu cầu bổ sung hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	02 ngày	0,5 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB yêu cầu bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày	0,5 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày	

QUY TRÌNH (03)**Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường****1. Thời hạn cấp phép:**

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2. Lưu đồ giải quyết:**2.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường****a) Lưu đồ thẩm định:**

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường	3 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Tổng hợp ý kiến các cơ quan, chuyên gia + Tiến hành các hoạt động hỗ trợ thẩm định + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo	→	Phòng Môi trường	6,5 ngày

	văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)			
5	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 8	→	Lãnh đạo Sở	1 ngày
6	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng sở	0,5 ngày
7	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	1 ngày
8	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Văn phòng Phòng Môi trường	0,5 ngày
9	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

Ghi chú

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung

<i>Bước thực hiện</i>	<i>Nội dung công việc</i>		<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Thời gian giải quyết (05 ngày)</i>
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm phục vụ HCC	-
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	1,5 ngày
3	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	→	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
7	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành		Trung tâm phục vụ HCC	-

2.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Lưu đồ thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)	
Tiếp nhận trực tuyến (Đề nghị cấp giấy phép môi trường)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ: (Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định) Kiểm tra hồ sơ: (HS chưa hợp lệ thì ra Thông báo trả HS cho DN)	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày	
Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: Lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	
Tổng hợp các ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS chưa Đạt: Dự thảo VB yêu cầu bổ sung HS không Đạt: Dự thảo VB trả hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	0,5 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB yêu cầu bổ sung/Trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	03 ngày	0,5 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày	

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép môi trường tối đa 05 ngày:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (5 ngày)
Tiếp nhận trực tuyến <i>(Đề nghị cấp giấy phép môi)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
Rà soát hồ sơ sau khi doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS không Đạt: Dự thảo VB trả HS	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày

QUY TRÌNH (04)
Cấp lại giấy phép môi trường

I. Trường hợp 1:

- *Giấy phép hết hạn* gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

- *Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư* gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung);

1. Thời gian giải quyết: Tối đa **20** (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Lưu đồ thẩm định hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường	3 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Thành lập HĐTĐ, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra	→	Phòng Môi trường	8,5 ngày

	+ Tổ chức họp HĐTD, tổ TD hoặc kiểm tra thực tế + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)			
5	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 8	→	Lãnh đạo Sở	02 ngày
6	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng sở	0,5 ngày
7	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	05 ngày
8	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm PVHCC	→	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
9	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa bổ sung:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	4,5 ngày
3	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	→	Lãnh đạo Sở	01 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	03 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
7	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành		Trung tâm phục vụ HCC	0,25 ngày

Ghi chú

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

2.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Lưu đồ thẩm định cấp lại giấy phép môi trường:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)	
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp lại GPMT)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ: (Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, thông báo thu phí) Kiểm tra hồ sơ: (HS chưa hợp lệ thì ra Thông báo trả HS cho DN)	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường <u>Nút dừng thu phí</u>	02 ngày	
Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: (Thành lập Tổ/Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra).	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	05 ngày	
Tổng hợp và soạn thảo Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	05 ngày	
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS chưa Đạt: Dự thảo VB yêu cầu bổ HS không Đạt: Dự thảo VB trả hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	0,5 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB yêu cầu bổ sung/Trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	03 ngày	0,5 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày	

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép môi trường tối đa 10 ngày

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp lại GPMT)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
Rà soát hồ sơ sau khi doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	06 ngày
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS không Đạt: Dự thảo VB trả HS	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, TTHCC	0,5 ngày
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày

II. Trường hợp 2:

* Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

* Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

1 Thời gian giải quyết: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Lưu đồ thẩm định hồ sơ:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường	05 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (*) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5	→	Phòng Môi trường	16,5 ngày

	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Thành lập HĐTĐ, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra + Tổ chức họp HĐTĐ, tổ TĐ hoặc kiểm tra thực tế + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định. + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)			
5	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 8	→	Lãnh đạo Sở	02 ngày
6	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng sở	0,5 ngày
7	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	05 ngày
8	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
9	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa bổ sung:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	4,5 ngày
3	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	→	Lãnh đạo Sở	01 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	03 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
7	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành		Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

Ghi chú:

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

2.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Lưu đồ thẩm định cấp lại giấy phép môi trường:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)	
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp lại GPMT)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC /bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ: (Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, thông báo thu phí) Kiểm tra hồ sơ: (HS chưa hợp lệ thì ra Thông báo trả HS cho DN)	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường <u>Nút dừng thu phí</u>	05 ngày	
Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: (Thành lập Tổ/Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra).	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	09 ngày	
Tổng hợp và soạn thảo Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	08 ngày	
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS chưa Đạt: Dự thảo VB yêu cầu bổ HS không Đạt: Dự thảo VB trả hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	0,5 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB yêu cầu bổ sung/Trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	03 ngày	0,5 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày	

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép môi trường tối đa 10 ngày:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp lại GPMT)</i>	Trung tâm tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC /bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
Rà soát hồ sơ sau khi doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	06 ngày
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS không Đạt: Dự thảo VB trả HS	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày

III. Trường hợp các dự án, cơ sở trên thuộc 02 đối tượng sau:

• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

• Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

1. Thời gian giải quyết: tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) *Lưu đồ thẩm định hồ sơ:*

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện)	→	Phòng Môi trường	5 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển CCBVMT	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày (**)) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Thành lập tổ thẩm định + Tổ chức họp thẩm định + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định. + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua)	→	Phòng Môi trường	6,5 ngày

	hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)			
5	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 8	→	Lãnh đạo Sở	1 ngày
6	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng sở	0,5 ngày
7	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	1 ngày
8	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
9	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

Ghi chú:

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa bổ sung:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	1,5 ngày
3	- Ký tờ trình cấp phép - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	→	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường	→	UBND Tỉnh	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
7	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành		Trung tâm Phục vụ HCC	

2.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Lưu đồ thẩm định cấp lại giấy phép môi trường:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)	
Tiếp nhận (Đề nghị cấp lại GPMT)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ: (Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, thông báo thu phí) Kiểm tra hồ sơ: (HS chưa hợp lệ thì ra Thông báo trả HS cho DN)	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường Nút dừng thu phí	01 ngày	
Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: (Thành lập Tổ/Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra)	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	
Tổng hợp và soạn thảo Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS chưa Đạt: Dự thảo VB yêu cầu bổ HS không Đạt: Dự thảo VB trả hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	0,5 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB yêu cầu bổ sung/Trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	03 ngày	0,5 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày	

b) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép môi trường tối đa 05 ngày:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận <i>(Đề nghị cấp lại GPMT)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
Rà soát hồ sơ sau khi doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản họp Tổ/Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
HS Đạt: Dự thảo tờ trình cấp GPMT HS không Đạt: Dự thảo VB trả HS	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Ký tờ trình GPMT Ký tờ trình VB	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Phát hành GPMT Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày

QUY TRÌNH (05)**Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường****1. Thời gian giải quyết**

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa **50** ngày, cụ thể như sau:

- *Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:* không quy định.
- *Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:* Tối đa là **30** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- *Thời điểm thông báo kết quả:* trong thời hạn thẩm định.
- *Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường:* tối đa **20** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Lưu đồ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

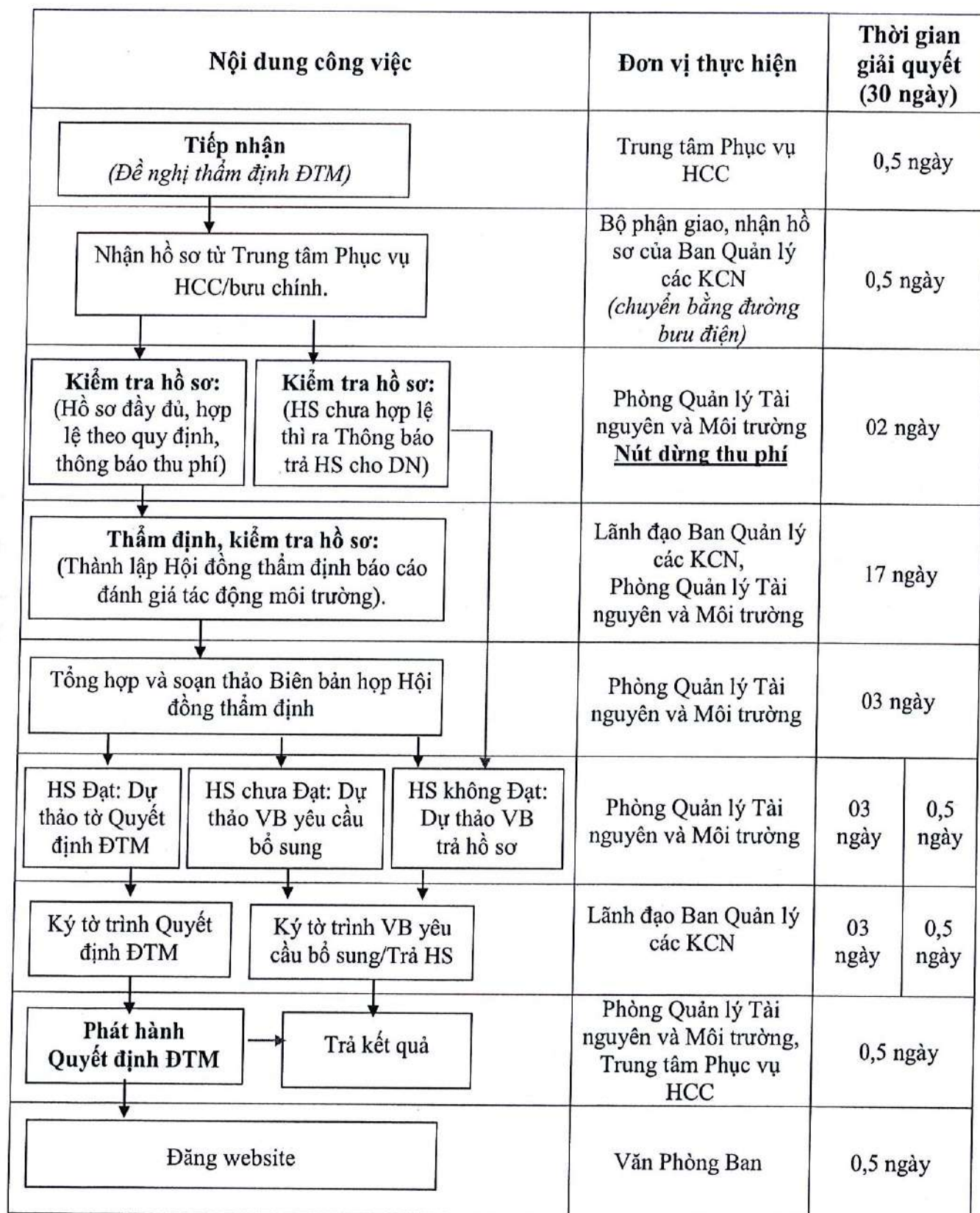
Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết ((30 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí; công khai thông tin + Thành lập Hội đồng thẩm định + Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan + Tiến hành hoạt động hỗ trợ thẩm định + Tổng hợp ý kiến thẩm định + Họp hội đồng + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (2) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường	29 ngày
3	- Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm phục vụ HCC	→	Phòng Môi trường	0,5 ngày
4	Trung tâm phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm phục vụ HCC	0,25 ngày

b) Lưu đồ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình phê duyệt - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	10,5 ngày
3	Trình ký tờ trình phê duyệt	→	Văn phòng Sở	0,5 ngày
4	- Ký tờ trình phê duyệt - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 7	→	Lãnh đạo Sở	02 ngày
5	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở	01 ngày
6	Ký Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và công khai Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM	→	UBND Tỉnh	05 ngày
7	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
8	Trung tâm Phục vụ HCC phát hành	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

2.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Lưu đồ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường



b) Lưu đồ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận <i>(Đề nghị phê duyệt ĐTM)</i>	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh/bưu chính.	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
Rà soát hồ sơ sau khi doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	16 ngày
HS Đạt: Dự thảo Quyết định phê duyệt ĐTM HS không Đạt: Dự thảo VB trả HS	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Ký tờ trình Quyết định phê duyệt ĐTM Ký tờ trình VB trả HS	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Phát hành Quyết định phê duyệt ĐTM Trả kết quả	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Đăng website	Văn Phòng Ban	0,5 ngày

B. CẤP HUYỆN

I. Quy trình Thay thế

1. Lĩnh vực Môi trường

QUY TRÌNH (01) **Cấp giấy phép môi trường**

1. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05** (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

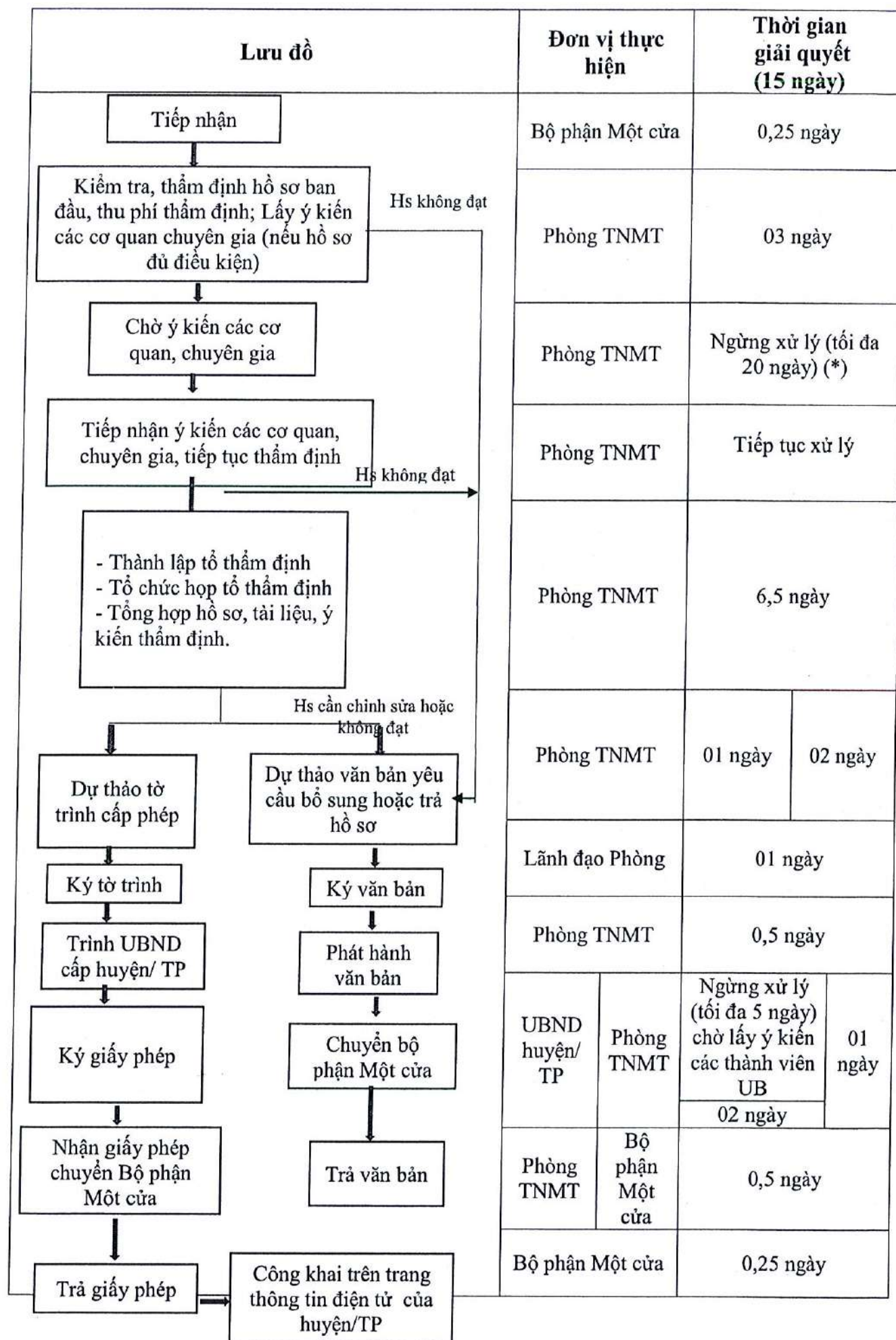
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05** (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.

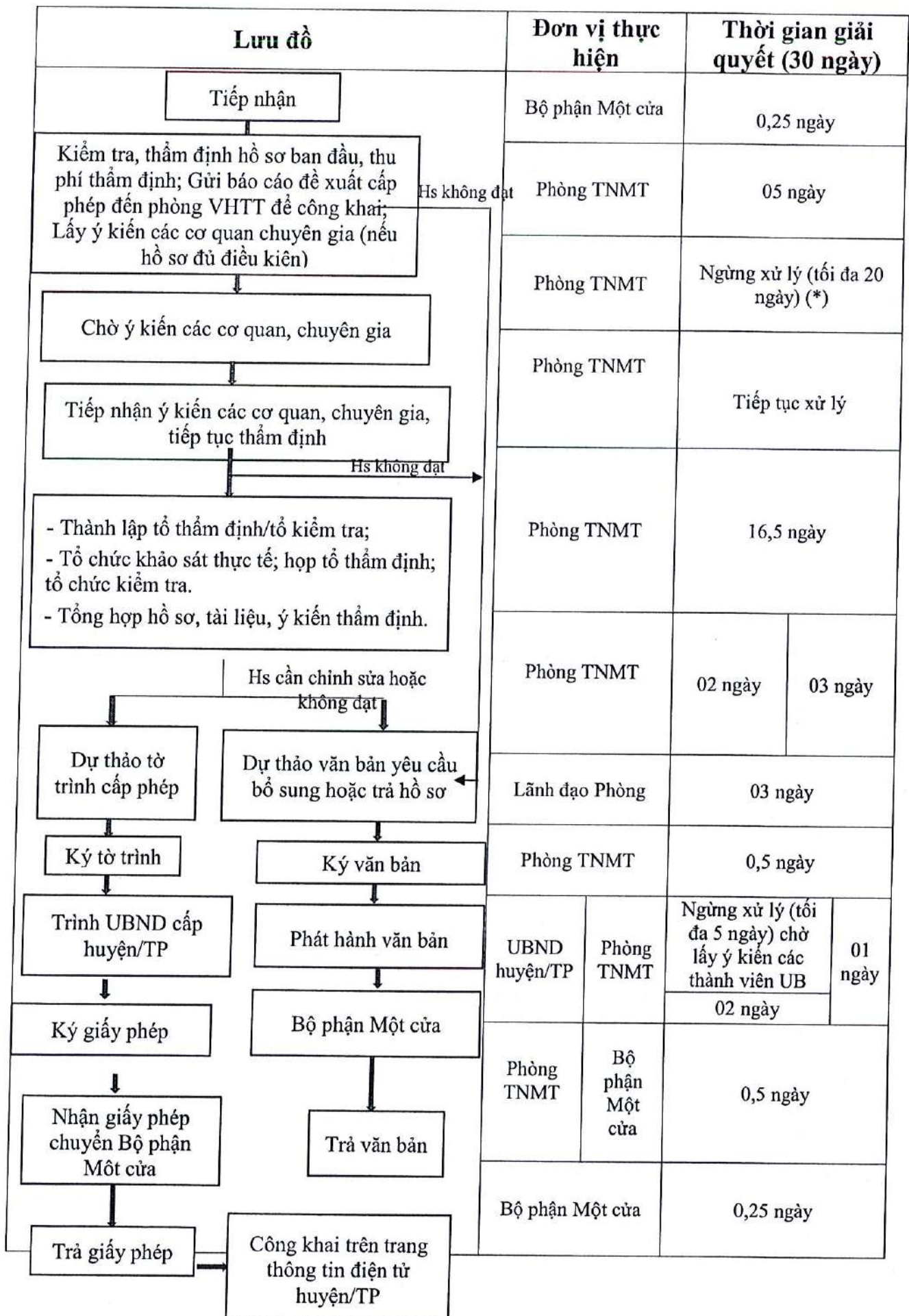
Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2. Lưu đồ giải quyết:

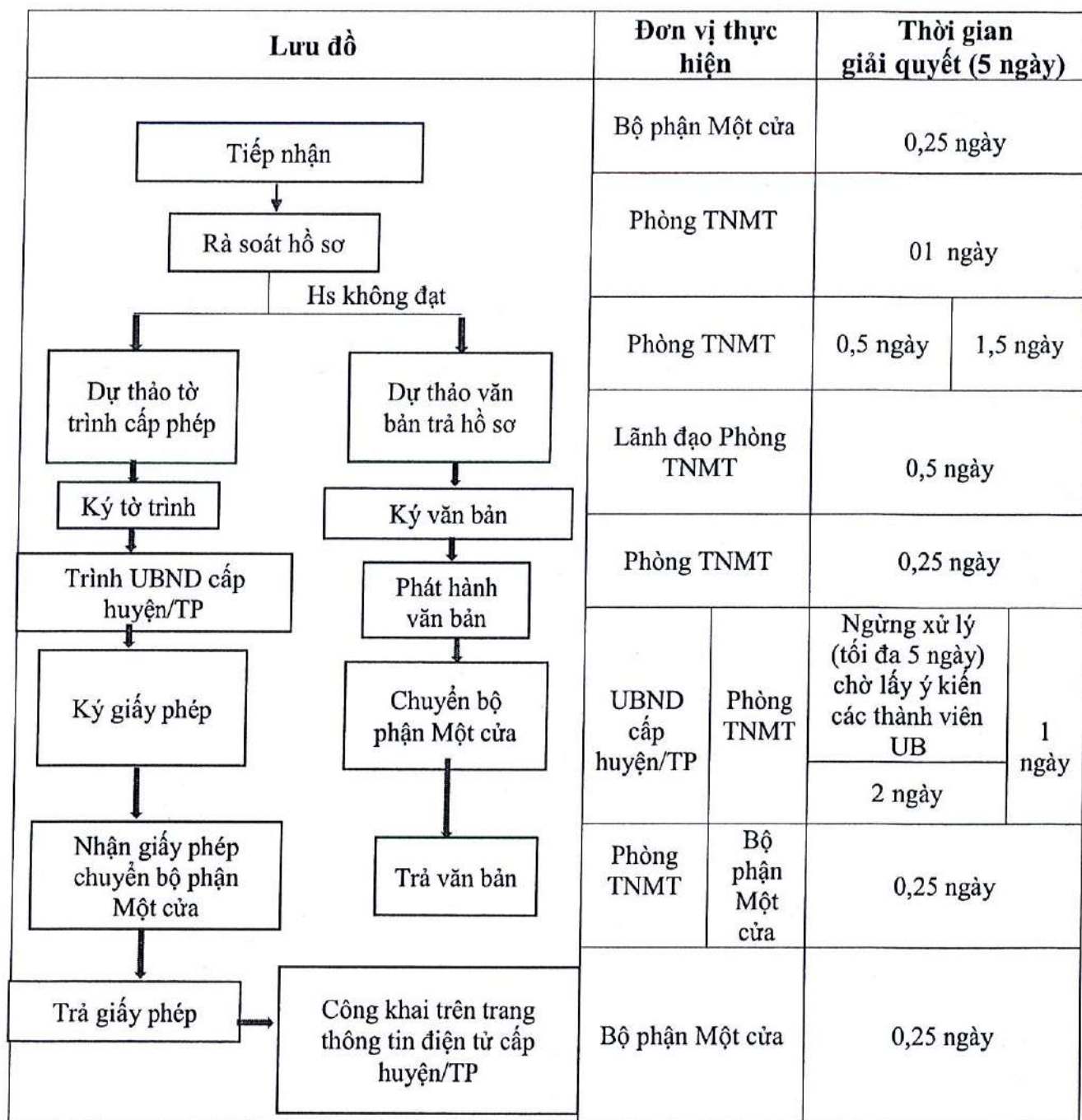
2.1. Trường hợp 1: Đối với dự án có thời gian giải quyết là 15 ngày



2.2. Trường hợp 2: Đối với dự án có thời gian giải quyết là 30 ngày



- Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường (05 ngày)



QUY TRÌNH (02)
Cấp đổi giấy phép môi trường

1. Thời hạn giải quyết: Tối đa **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2. Lưu đồ giải quyết:

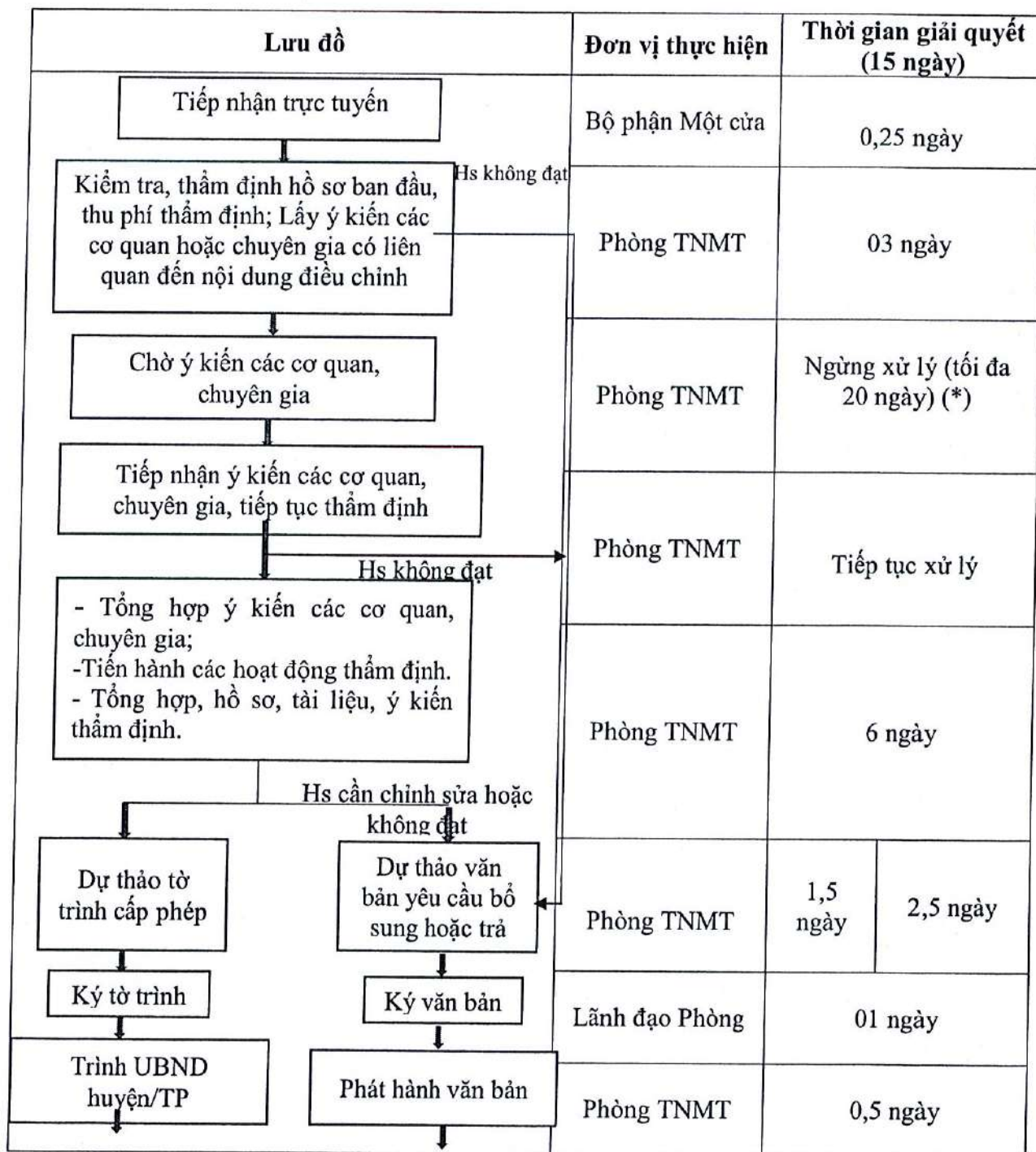
Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận trực tuyến	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
↓ Rà soát hồ sơ	Phòng TNMT	2,5 ngày
↓ Hs không đạt	Phòng TNMT	02 ngày 03 ngày
↓ Dự thảo tờ trình cấp phép	Lãnh đạo Phòng TNMT	02 ngày
↓ Ký tờ trình	Phòng TNMT	0,5 ngày
↓ Trình UBND	UBND cấp huyện/TP	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày chờ lấy ý kiến các thành viên UB)
↓ Ký giấy phép	Phòng TNMT	02 ngày
↓ Nhận giấy phép chuyển Bộ phận Một cửa	Phòng TNMT	0,5 ngày
↓ Trả giấy phép	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
↓ Công khai trên trang thông tin điện tử cấp huyện/TP		
↓ Dự thảo văn bản trả hồ sơ		
↓ Ký văn bản		
↓ Phát hành văn bản		
↓ Chuyển Bộ phận Một cửa		
↓ Trả văn bản		

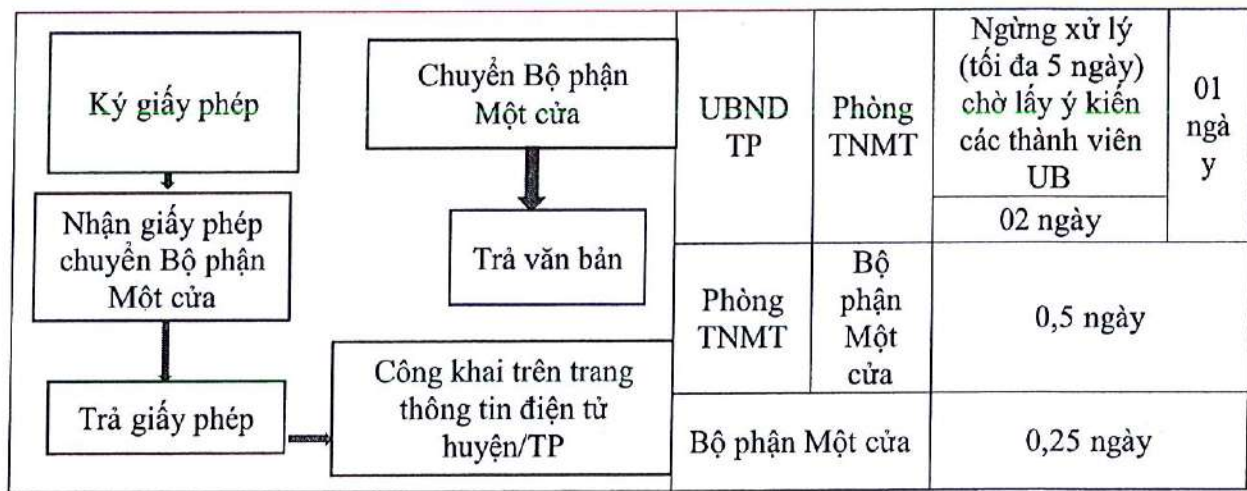
QUY TRÌNH (03)
Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

1. Thời hạn giải quyết: Tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2. Lưu đồ giải quyết:





QUY TRÌNH (04)
Cấp lại giấy phép môi trường

1. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 1: Tối đa **20** (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm i Bước 1 của thủ tục hành chính;

- Trường hợp 2: Tối đa **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii, điểm iii Bước 1 của thủ tục hành chính (trong đó, tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

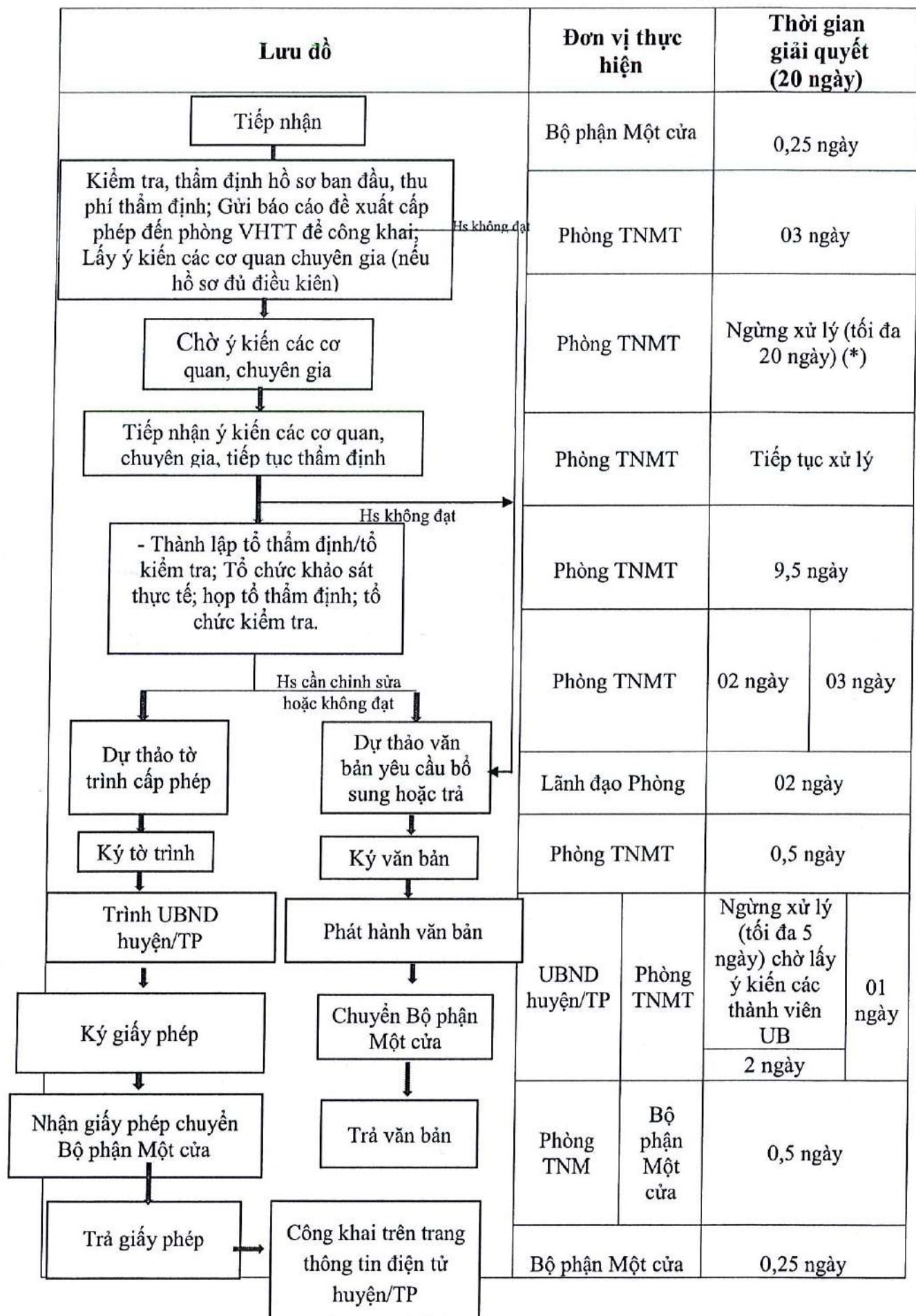
- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

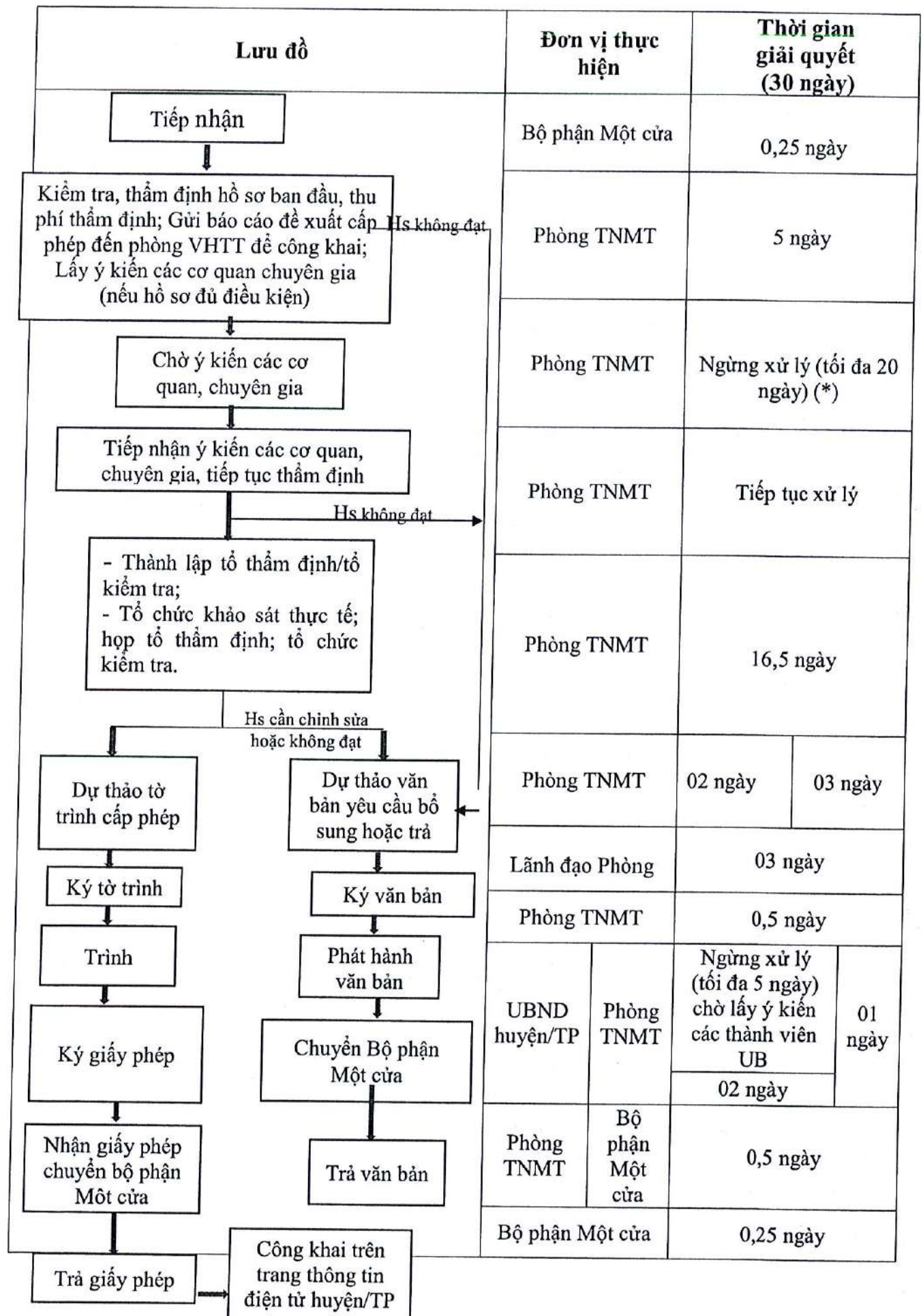
Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2. Lưu đồ giải quyết:

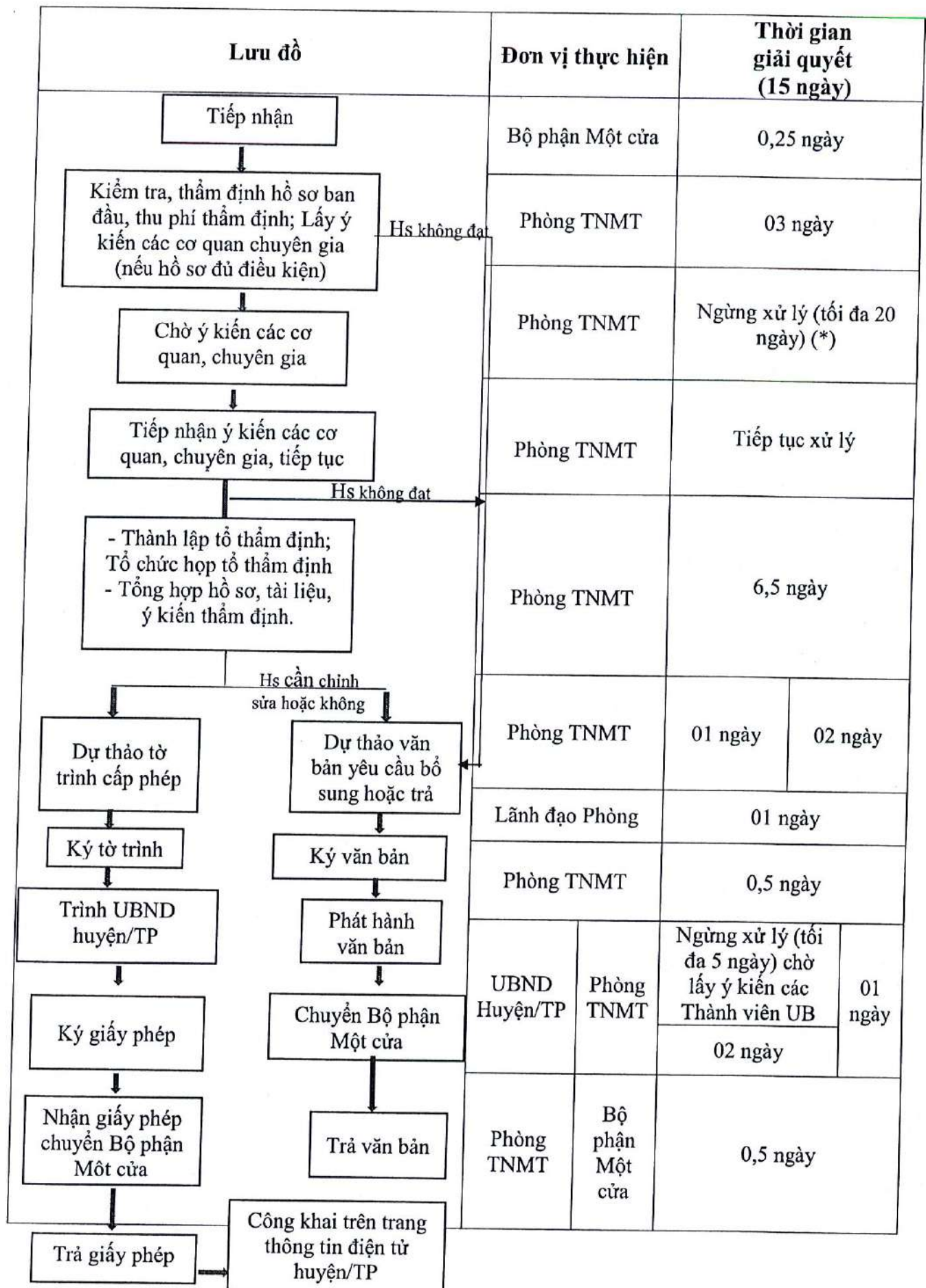
2.1. Trường hợp 1: Đối với dự án có thời gian giải quyết 20 ngày



2.2. Trường hợp 2: Đối với dự án có thời gian giải quyết 30 ngày

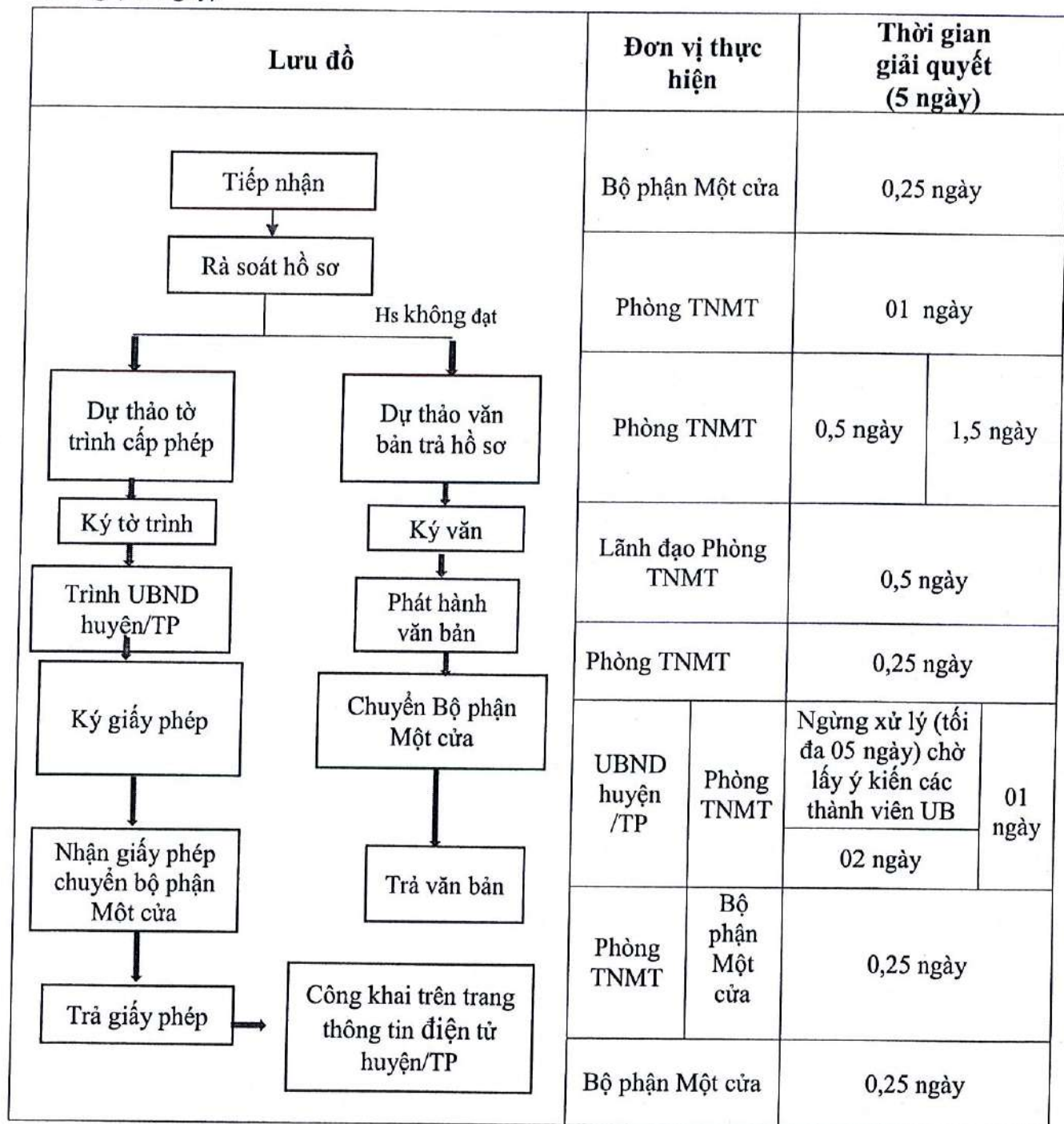


2.3. Trường hợp 3: Đối với dự án có thời gian giải quyết 15 ngày



	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
--	-----------------	-----------

- Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường (05 ngày)



(*) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).